

SỬ DỤNG CA DAO, TỤC NGŨ TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

BÙI THỊ HẢI LINH

Khoa Chính trị và Tâm lý giáo dục,
Trường Đại học Hùng Vương

Nhận bài ngày 09/3/2023. Sửa chữa xong 13/3/2023. Duyệt đăng 17/3/2023.

Abstract

The article presents the use of folk songs and proverbs in teaching General Psychology. In order to achieve the desired results for this application process, attention should be paid to the method of selection, when to use and the amount of folk songs and proverbs used in the lesson.

Keywords: Folk songs, proverbs, General Psychology.

1. Đặt vấn đề

Việc đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở tất cả các cấp học, bậc học là mũi nhọn quan trọng nhằm đào tạo người lao động tự chủ, năng động, sáng tạo, giàu lòng nhân ái và đậm đà bản sắc dân tộc. Ở bất cứ giai đoạn phát triển nào của lịch sử, việc nghiên cứu và ứng dụng những phương pháp dạy học mới, kỹ thuật dạy học luôn được quan tâm, nghiên cứu và ứng dụng.

Học phần Tâm lý học đại cương được đánh giá là học phần khá trừu tượng, chứa đựng nhiều thuật ngữ, khái niệm phức tạp. Học phần này sinh viên (SV) thường được học ngay từ năm thứ nhất, đây là lần đầu tiên SV được tiếp cận với cách học ở bậc học chuyên nghiệp và lần đầu tiên học học phần này nên còn nhiều bỡ ngỡ, khó khăn. Vì vậy, việc dạy học cần gắn liền với thực tiễn, với kinh nghiệm sống, với những gì gần gũi nhất giúp các em dễ hình dung ra vấn đề nghiên cứu, do đó chúng tôi đi vào tìm hiểu việc “Sử dụng ca dao, tục ngữ trong dạy học học phần Tâm lý học đại cương”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về việc giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương

Việc giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương tại các cơ sở giáo dục đại học rất được quan tâm, chú trọng bởi tâm lý học có đối tượng nghiên cứu là các hiện tượng tâm lý, những hiện tượng đó xảy ra trong đầu óc con người nên người khác không thể trực tiếp nhận biết. Muốn nghiên cứu tâm lý phải dựa vào những biểu hiện bên ngoài như: cử chỉ, hành vi, lời nói, ánh mắt, nét mặt, sản phẩm của hoạt động... Những biểu hiện này không phải lúc nào cũng phản ánh đúng, trung thực các hiện tượng tâm lý. Song chúng ta nắm bắt đặc điểm tâm lý của con người vẫn phải dựa vào những biểu hiện đó chính vì vậy tâm lý hết sức trừu tượng khó có thể đo lường một cách chính xác.

Tâm lý học đại cương là học phần bắt buộc với tất cả các chuyên ngành, đặc biệt SV các ngành Sư phạm, bởi học phần này giúp SV hiểu được đặc điểm, bản chất, quy luật hình thành và phát triển tâm lý của con người. Từ đó làm cơ sở cho các học phần tâm lý chuyên sâu gắn liền với đối tượng lao động cụ thể của từng chuyên ngành, từ đó giúp người lao động dễ hình dung, nắm bắt đặc điểm tâm lý của đối tượng lao động.

Email: builinhpt82@gmail.com

Vậy làm thế nào để bắt nhịp với một môn học mới, cách thức lĩnh hội mới có hiệu quả cho SV năm thứ nhất, đặc biệt, SV gặp khó khăn nhiều hơn khi học Tâm lý học đại cương. Đây là vấn đề cũng được nhiều giảng viên (GV) quan tâm, tìm kiếm cách thức tiếp cận đơn giản, dễ hiểu, gần gũi nhất với người học. Để đáp ứng yêu cầu đó chúng tôi đã cố gắng gắn liền bài học với thực tiễn cuộc sống, với kinh nghiệm sống của SV, hiệu quả đã được cải thiện nhưng chưa cao. Việc lựa chọn và sử dụng tục ngữ, ca dao trong giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương là một sự lựa chọn rất hiệu quả trong giảng dạy học phần này, giúp cho nội dung bài học trở nên sống động hơn, tạo ra môi trường học tập tích cực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học [1].

2.2. Vai trò của tục ngữ, ca dao trong giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương

2.2.1. Khái niệm tục ngữ, ca dao

a. Khái niệm tục ngữ

Tục ngữ từ bao đời nay đã ăn sâu vào trong tiềm thức, trong nếp sống của người dân Việt Nam. Dù ở thời đại nào, thế hệ nào trong lời ăn tiếng nói của nhân dân ta tục ngữ cũng song hành, nó được đúc kết dưới hình thức tinh giản và súc tích.

Tục ngữ là câu nói ngắn gọn, thường có vần điệu mang ý nghĩa khuyên răn [5, tr.1204]. Tục ngữ thiên về biểu hiện trí tuệ của nhân dân trong việc nhận thức thế giới tự nhiên, xã hội và con người. Tục ngữ thể hiện một phần quan trọng của tư liệu khoa học dân gian và triết lý dân gian nhưng được chứa đựng dưới hình thức từng đơn vị lời nói.

Tục ngữ không chỉ truyền lại qua con đường chữ viết mà còn qua truyền miệng, chính vì vậy nó không ngừng được sáng tạo, với thời gian có những câu đã mất đi, nhưng phần lớn tục ngữ có sức sống rất lâu bền trong trí nhớ và lời nói của nhân dân và cũng có sự thay đổi câu chữ song bản chất của vấn đề vẫn được vẹn nguyên. Cho tới nay, chúng ta đã được thừa hưởng một tài sản quý báu gồm hàng ngàn câu tục ngữ mà các thế hệ cha ông đã sáng tạo, gìn giữ và truyền lại.

b. Khái niệm ca dao

Ca dao vốn là một thuật ngữ Hán-Việt. Theo sách Mao truyện thì khúc hát có nhạc đệm theo lời là “ca”, còn hát trơn tru thì gọi là “dao”. Trong sách Cổ dao ngâm, bài “Phàm lữ” lại phân biệt thêm “ca và dao khác nhau ở chỗ dao có thể là lời của nhiều bài ca”. Trước kia, người ta còn gọi ca dao là phong dao vì có những bài ca dao phản ánh phong tục của mỗi địa phương, mỗi thời đại. Ca dao có thể được ngâm, bài ca dao để hát thì bài ca dao sẽ biến thành dân ca. Vì vậy, có thể định nghĩa: Ca dao là một loại thơ dân gian có thể ngâm được như các bài thơ khác và có thể xây dựng được thành các điệu dân ca, còn dân ca là một câu hát đã thành khúc điệu.

Ca dao là loại thơ dân gian, thường ở thể lục bát [5, tr.127]. Ca dao phản ánh lịch sử, miêu tả khá chi tiết phong tục, tập quán trong sinh hoạt vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, nhưng trước hết là bộc lộ tâm hồn dân tộc trong đời sống riêng tư, đời sống gia đình và đời sống xã hội. Từ cuộc sống lao động vất vả của nhân dân đã nảy sinh nhiều câu ca dao thể hiện các hình thức lao động và nghề nghiệp khác nhau, thể hiện tình yêu nam nữ, tình cảm vợ chồng, cha con, anh em, họ hàng... Có thể nói, ca dao phản ánh khá phong phú tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và hiện thực đời sống của nhân dân ta.

2.2.2. Vai trò của tục ngữ, ca dao trong giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương

Tục ngữ, ca dao là một kho tàng kinh nghiệm vô cùng quý báu của cha ông ta, được đúc kết từ ngàn đời nay qua lao động vất vả, qua cuộc đấu tranh quyết liệt với tự nhiên, với xã hội. Đó là những kinh nghiệm được đúc kết từ trong đời sống hàng ngày, trong lao động sản xuất “*ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa*”; kinh nghiệm về dự báo thời tiết “*quá mù ra mưa*”; kinh nghiệm đấu tranh với tự nhiên và xã hội “*quan thấy kiện như kiến thấy mồi*”. Trong công cuộc cải cách giáo dục, việc đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở tất cả các cấp học, bậc học là mũi nhọn quan

trọng nhằm đào tạo người lao động tự chủ, năng động, sáng tạo, giàu lòng nhân ái và đậm đà bản sắc dân tộc. Việc nghiên cứu và ứng dụng những phương pháp dạy học mới, kỹ thuật dạy học ở các trường sư phạm đã và đang được tiến hành. Những phương thức tiếp cận nội dung dạy học thông qua hứng thú, qua làm, vận dụng và ứng dụng vào thực tiễn ngày được khai thác một cách triệt để [2].

Tục ngữ, ca dao không chỉ được sử dụng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, trong văn học, trong hát ru mà còn được sử dụng trong giảng dạy cho nhiều học phần khác nhau nhằm đơn giản hóa vấn đề, giúp người học dễ hình dung hơn trong đó có học phần Tâm lý học đại cương.

Tục ngữ, ca dao phần lớn gắn liền với nội dung trong chương trình giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương. Nội dung tục ngữ, ca dao rất thâm thúy, cụ thể và tường minh, gắn gũi với đời sống tâm lý con người, gần gũi và minh họa cho khoa học tâm lý hết sức hiệu quả. Xuyên suốt học phần Tâm lý học đại cương chúng tôi nhận thấy có nhiều phần kiến thức có thể sử dụng tục ngữ, ca dao vào giảng dạy nhằm làm đơn giản hóa vấn đề, giúp người học dễ hình dung ra kiến thức và dễ nhớ, nhớ lâu hơn. Với những hình ảnh mộc mạc, dung dị, hết sức đời thường nhưng chứa đựng cả kho tri thức trong đó tục ngữ, ca dao đã có vị trí, vai trò, chỗ đứng quan trọng trong việc sử dụng vào giảng dạy học phần này [3].

2.3. Sử dụng tục ngữ, ca dao trong giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương

2.3.1. Các bước lựa chọn tục ngữ, ca dao vào giảng dạy

Kho tàng ca dao, tục ngữ của Việt Nam chúng ta vô cùng phong phú và đa dạng. Vậy lựa chọn như thế nào cho hiệu quả và sát nhất với nội dung bài học. Để đáp ứng các tiêu chí đó chúng tôi thường tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Hiểu và phân tích nội dung bài học;

Bước 2: Tìm và đọc những câu tục ngữ, ca dao có liên quan đến nội dung bài học;

Bước 3: Phân tích nội dung câu tục ngữ, ca dao theo nhiều góc độ khác nhau;

Bước 4: Lựa chọn câu tục ngữ, ca dao phù hợp nhất với nội dung bài học.

2.3.2. Cách thức lựa chọn tục ngữ, ca dao

a. *Lựa chọn về nội dung:* Có nhiều câu tục ngữ, ca dao cùng phản ánh nội dung một hiện tượng tâm lý hoặc một câu tục ngữ, ca dao phản ánh nhiều hiện tượng tâm lý khác nhau, vì vậy GV cần lựa chọn những câu có tính chất điển hình.

Chẳng hạn, ảnh hưởng của tình cảm đối với nhận thức, chúng ta có thể lựa chọn những câu sau:

- “Chẳng ưa thì dưa có dòi” hoặc “Yêu nhau cau sáu bổ ba/ Ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười”

- “Yêu nên tốt, ghét nên xấu”.

Trong các câu trên thì câu “Yêu nên tốt, ghét nên xấu” là điển hình nhất. Để vận dụng ca dao, tục ngữ vào nội dung bài học là một phương thức tiếp cận khơi gợi hứng thú, giúp nội dung bài học trở nên đơn giản, nhẹ nhàng dễ nhớ hơn.

b. *Lựa chọn số lượng phù hợp:* Thời gian học trên lớp có hạn nên GV nêu lên một câu điển hình để phân tích, có phê phán, đánh giá đầy đủ sẽ gây hứng thú cho SV. Phải biết kết hợp việc sử dụng tục ngữ, ca dao với các trích dẫn khác, giúp SV độc lập suy nghĩ, tránh nhàm chán và phân tán chú ý. Nếu như chúng ta lạm dụng quá nhiều sẽ biến tiết học tâm lý trở thành tiết học văn học, khiến người học mệt mỏi, nhàm chán.

c. *Lựa chọn thời điểm sử dụng:* GV luôn luôn suy nghĩ thời điểm sử dụng một cách hiệu quả, chẳng hạn: tạo hoàn cảnh có vấn đề khi giảng một chương mới hoặc một phần mới, củng cố, ôn tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Với mỗi bước trong 1 tiết học chúng ta nên chọn 1 thời điểm thích hợp nhất, tránh lạm dụng quá nhiều.

d. *Yêu cầu lựa chọn*: Có thể GV lựa chọn để đưa ra nhiệm vụ học tập cho SV hoặc yêu cầu SV sưu tầm những câu tục ngữ, ca dao phản ánh nội dung bài học (trước, trong hoặc sau khi học bài mới), sau đó kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức tâm lý học để giải thích các câu tục ngữ, ca dao; phân tích mặt đúng, sai của nội dung các câu tục ngữ, ca dao.

2.3.3. *Sử dụng tục ngữ, ca dao trong giảng dạy học phần Tâm lý học đại cương cụ thể trong một số nội dung của học phần*

Trong khuôn khổ chương trình nội dung học phần Tâm lý học đại cương chúng tôi lựa chọn và sử dụng một số câu tục ngữ - ca dao điển hình cho các nội dung như sau [4]:

a. *Chương 1: Tâm lý học là một khoa học*

- Tâm lý người mang tính chủ thể:

"Sống mỗi người mỗi nết/Chết mỗi người mỗi tật".

- Tâm lý người mang bản chất xã hội lịch sử, hình thành, phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển và biến đổi của lịch sử cá nhân, cộng đồng và dân tộc:

"Trai khôn tìm vợ chợ đông/Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân".

- Tâm lý người giữ vai trò định hướng, điều chỉnh, giúp con người thích nghi với môi trường sống: *"Muốn ăn thì lặn vào bếp".*

b. *Chương 2: Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người*

- Vai trò của hoạt động đối với tâm lý người: *"Có công mài sắt có ngày nên kim".*

- Vai trò của giao tiếp đối với tâm lý người: *"Trẻ lên ba cả nhà học nói".*

Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức

- Vai trò của ý thức: *"Ăn trông nồi, ngồi trông hướng".*

- Ý thức không tham gia đầy đủ vào quá trình điều khiển, điều chỉnh hoạt động: *"No bớt ngon giận mất khôn".*

c. *Chương 4: Hoạt động nhận thức*

* *Cảm giác*:

- Ảnh hưởng tác động qua lại lẫn nhau giữa các cảm giác: *"Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm".*

- Vai trò định hướng ban đầu của cảm giác: *"Trăm nghe không bằng một thấy".*

- Cảm giác cung cấp nguyên liệu cho quá trình nhận thức cao hơn:

"Người khôn con mắt đen sì/Người dại con mắt nửa chì nửa thau".

* *Tri giác*:

- Quy luật về tính có ý nghĩa của tri giác: *"Xấu đều còn hơn tốt lỗi".*

- Quy luật ảo giác: *"Nhìn gà hóa cuốc".*

- Vai trò của tri giác:

"Người ta đi cấy lấy công/Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề/Trông trời, trông đất, trông mây/Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm".

* *Tư duy*:

- Tư duy có quan hệ mật thiết với nhận thức cảm tính: *"Xem trong bếp biết nết đàn bà".*

- Tư duy mang bản chất xã hội lịch sử, dựa vào kinh nghiệm của con người: *"Mẹ dạy con khéo, bố dạy con khôn".*

* *Tưởng tượng*:

- Phương pháp chắp ghép: *"Râu ông nọ cắm cằm bà kia".*

- Phương pháp thay đổi kích thước, số lượng sự vật, hiện tượng:

"Lỗ mũi mười tám gánh lông/Chồng yêu chồng bảo tơ hồng trời cho".

- Phương pháp nói ngược (nhấn mạnh):

"Bao giờ chạch đẻ ngọn đa/Sáo đẻ dưới nước thì ta lấy mình

Bao giờ cây cải làm đình/Gỗ lim thái ghém thì mình lấy ta".

- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ hình tượng hóa:

"Ước gì sông rộng bằng gang/Bắc cầu dài yếm cho chàng sang chơi".

d. Chương 5: Trí nhớ

"Anh đi anh nhớ quê nhà/Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương.

Nhớ ai dãi nắng dầm sương/Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao".

"Thuyền về có nhớ bến chăng/Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền".

"Nhớ gì như nhớ thuốc Lào/Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên".

e. Chương 6: Tình cảm và ý chí

- Quy luật thích ứng của tình cảm: *"Xa thương gần thường".*

- Quy luật di chuyển của tình cảm: *"Giận cá chém thớt".*

- Quy luật lây lan của tình cảm: *"Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ".*

- Quy luật pha trộn của tình cảm:

"Ốt nào mà ớt chẳng cay/Gái nào mà gái chẳng hay ghen chồng".

- Quy luật hình thành tình cảm:

"Dao nằng liếc thì sắc/Người nằng chào thì quen".

"Năng mưa thì giếng năng đầy/Anh năng đi lại, mẹ thầy năng thương".

- Tình cảm thẩm mỹ: *"Cơm trắng ăn với chả chim/Chồng đẹp vợ đẹp nhìn mà no".*

- Sự nỗ lực của ý chí để đạt mục đích: *"Lửa thử vàng gian nan thử sức".*

3. Kết luận

Trong công cuộc cải cách giáo dục, các lực lượng giáo dục đều cố gắng hết mình tìm ra hướng đi mới nhằm mang lại hiệu quả và chất lượng của quá trình giáo dục. Tuy nhiên, cái mới có thể tạo ra bước đột phá nhưng luôn luôn đứng trên nền tảng cái cũ, cái đã có. Để đạt được thành công trên con đường đó quá trình dạy học không thể bỏ qua những dẫn chứng, những ví dụ hết sức đời thường mà lại mang đến hiệu quả cao cho quá trình giáo dục. Việc sử dụng tục ngữ, ca dao vào trong dạy học học phần Tâm lý học đại cương đã được các GV áp dụng từ lâu, tuy nhiên sử dụng như thế nào cho đúng và tránh nhàm chán, tránh biến tiết học Tâm lý thành tiết học văn học thì chúng ta cần tuân thủ theo các bước, cách thức lựa chọn cũng như thời điểm lựa chọn một cách hợp lý.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Thị Tuyết Mai (2004), *Sử dụng kết hợp các câu tục ngữ - ca dao trong dạy học môn Tâm lý ở trường Cao đẳng Sư phạm*, khóa luận tốt nghiệp.
- [2] Nguyễn Hữu Long (1997), *Đi tìm bức tranh tâm lý trong kho tàng tục ngữ Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục.
- [3] Nguyễn Hữu Long (1997), *Ca dao tình yêu lứa đôi trong dạy học môn Tâm lý*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn (2005), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Phan Xuân Thành (1997), *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*, NXB Giáo dục.